

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**QUẬN HAI BÀ TRUNG – TP. HÀ NỘI**  
Số: 17/2023/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Q. Hai Bà Trưng, ngày 02 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 24, khoản 7 điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 2 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2022/TLST- DS ngày 06 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Công ty cổ phần Công Nghệ P

Trụ sở: P1006, B6 Khu đô thị I, P. Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội; Đại diện pháp luật: Ông Trần Trọng T – Tổng Giám đốc (Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 23/12/2021)

Đại diện uỷ quyền: Ông Nguyễn Quốc V, bà Trần Thị M (văn bản uỷ quyền ngày 01/7/2022)

**Bị đơn:** Ông Phạm Đức B– sinh năm: 1985

HKTT: S203 C41 tập thể Đ, Q. Hoàng Mai, Hà Nội.

Hiện ở: T2 E, số 458 K, Hai Bà Trưng, Hà Nội

**2.Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1.Công ty cổ phần công nghệ P (viết tắt công ty P) và ông Phạm Đức B thống nhất thoả thuận:

Ngày 30/6/2020 công ty cổ phần P và ông Phạm Đức B ký kết hợp đồng vay tiền số 01/2020/HĐV với nội dung: số tiền vay 625.000.000 đồng, thời hạn vay: 24 tháng kể từ ngày 30/6/2020 đến ngày 30/6/2022; Thời hạn trả khoản vay 1 lần/tháng, tối thiểu 26.041.667 đồng; Lãi suất 0%/năm với điều kiện ông B ký hợp đồng lao động với công ty P. Trường hợp hai bên không ký hợp đồng lao động hoặc chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn thì lãi suất cho vay là lãi suất tiền vay có kỳ hạn 1 năm của ngân hàng BIDV tại thời điểm ký kết hợp đồng vay.

Ngày 30/6/2020 công ty P đã chuyển số tiền 625.000.000 đồng thông qua ủy nhiệm chi vào tài khoản của ông Phạm Đức B ở Ngân hàng BIDV chi nhánh sở giao dịch số 3.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phạm Đức B đã thanh toán hai lần: Lần 1: ngày 07/9/2020 số tiền: 63.000.000 đồng; Lần 2: là ngày 06/5/2022 số tiền 100.000.000 đồng. Cả hai lần ông B thanh toán, phía P đều trừ vào khoản nợ gốc. Kể từ thời điểm đó đến nay ông B không thanh toán được khoản nào.

Tạm tính đến ngày 23/2/2023 ông B phải thanh toán cho công ty P khoản nợ sau: Nợ gốc: 462.000.000 đồng; Lãi suất trong hạn và quá hạn: 174.407.795 đồng. Tổng cộng: 636.407.795 đồng (sáu trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm linh bảy nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng )

2.2. Các bên đương sự thống nhất tiến trình thanh toán như sau:

Ông Phạm Đức B thanh toán cho Công ty P nợ gốc hai tháng một lần, mỗi lần 20.000.000đ, trong vòng một năm sẽ tất toán toàn bộ khoản nợ gốc, cụ thể:

Ngày 20/4/2023: thanh toán 20.000.000 đồng

Ngày 20/6/2023: thanh toán 20.000.000 đồng

Ngày 20/8/2023: thanh toán 20.000.000 đồng

Ngày 20/10/2023: thanh toán 20.000.000 đồng

Ngày 20/12/2023: thanh toán 20.000.000 đồng

Ngày 20/2/2024: thanh toán 362.000.000 đồng

Trường hợp ông B tất toán toàn bộ khoản nợ gốc trong thời hạn 01 năm kể từ ngày tòa án ra biên bản hòa giải thành thì phía công ty P miễn trừ cho ông B toàn bộ khoản nợ lãi.

Trường hợp ông B vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào nêu trên thì ông B sẽ phải thanh toán khoản nợ gốc còn lại, nợ lãi trong hạn 9,2%/năm và lãi quá hạn theo lãi suất trong hạn x 150% đối với khoản nợ gốc còn phải thanh toán.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 23/2/2023 cho đến khi thi hành án xong thì ông Phạm Đức B còn phải chịu khoản tiền lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận là: nợ lãi trong hạn 9,2%/năm và lãi quá hạn theo lãi suất trong hạn x 150%.

Về án phí: Các bên đương sự phải chịu án phí dân sự là 14.728.156 đồng. Mỗi bên đương sự phải chịu 7.364.078 đồng. Công ty cổ phần công nghệ P được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí 0012792 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Hà Nội là: 6.857.975 đồng.

2.3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

2.4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

***Lại Nguyệt Ánh***